

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  
**ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG**

**PHAN THỊ TIÊU MY**

**NHỮNG CÁCH TÂN**  
**NGHỆ THUẬT TRONG VĂN XUÔI TẢN ĐÀ**

**Chuyên ngành: VĂN HỌC VIỆT NAM**

**Mã ngành : 60.22.34**

**TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ**  
**KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN**

**Đà Nẵng - Năm 2011**

Công trình được hoàn thành tại  
**ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG**

Người hướng dẫn khoa học: **TS. HOÀNG ĐỨC KHOA**

Phản biện 1: **PGS.TS. NGUYỄN PHONG NAM**

Phản biện 2: **TS. HÀ NGỌC HÒA**

Luận văn được bảo vệ tại Hội đồng chấm Luận văn tốt nghiệp Thạc sĩ Khoa học Xã hội và Nhân văn họp tại Đại học Đà Nẵng vào ngày 20 tháng 8 năm 2011.

*\* Có thể tìm hiểu luận văn tại:*

- Trung tâm Thông tin - Học liệu, Đại học Đà Nẵng.
- Thư viện trường Đại học Sư phạm, Đại học Đà Nẵng.

## MỞ ĐẦU

### 1. LÝ DO CHỌN ĐỀ TÀI

Tản Đà là một tác gia tiêu biểu của văn học Việt Nam giai đoạn giao thời. Nói đến Tản Đà, ai ai cũng cho rằng, đây là một nhà thơ có tài, “một nhà thơ dân tộc chân chính”, “một nhà thơ có vị trí đặc biệt trong lịch sử văn học những năm đầu thế kỉ XX”. Điều này là đúng nhưng chưa đủ... thơ chưa phải là *toàn tập* của Tản Đà, ông còn có **văn xuôi**, không chỉ có một mà hàng chục tác phẩm, thuộc nhiều thể loại khác nhau...

Những tác phẩm văn xuôi tiêu biểu của ông như: *Thê non nước* (tiểu thuyết), *Giấc mộng lớn* (nhật ký), *Giấc mộng con* (du ký), *Trần ai tri kỷ* (truyện ngắn), *Còn chơi* (luận thuyết)... từ lâu đã được giới nghiên cứu, phê bình chú ý và ngoài mặt thống nhất cao trong đánh giá về nội dung cũng như hình thức... thì đây đó vẫn có những ý kiến khác nhau và dường như vẫn tiếp tục...

Sau 1975, việc nghiên cứu Tản Đà vẫn tiếp tục. Nhà thơ Xuân Diệu cũng đã lưu ý rằng: “*Người hiện nay muốn đi tìm Tản Đà một cách có lương tâm, tận tâm phải đọc kỹ lại văn xuôi của ông, mới hiểu hết bản lĩnh của ông...*”. Theo chúng tôi, chúng ta còn thiếu những công trình nghiên cứu có quy mô, vừa hệ thống lại vừa cụ thể về văn xuôi Tản Đà. Đây chính là lý do để chúng tôi chọn đề tài ***Những cách tân nghệ thuật trong văn xuôi Tản Đà.***

Thực hiện đề tài này, chúng tôi nhằm hướng đến các mục đích sau:

- Góp phần tái hiện lại diện mạo, và hành trình sáng tác văn xuôi của Tản Đà, xác định kiểu nhà văn, một vấn đề chưa được quan tâm đầy đủ...

- Góp phần xác định rõ hơn những cách tân nghệ thuật trong văn xuôi Tản Đà ở cả hai phương diện nội dung và hình thức,

- Xác định rõ hơn những đóng góp của Tản Đà trong tiến trình hiện đại hoá văn xuôi đầu thế kỷ XX.

## 2. LỊCH SỬ VẤN ĐỀ

Dù trực tiếp hay gián tiếp, hay sự tự ý thức về đối tượng có khác nhau, song bản thân vấn đề văn xuôi trong sáng tác của Tản Đà vẫn là đối tượng khảo sát tiềm tàng của các nhà nghiên cứu. Ở trong nước, từ trước cách mạng tháng Tám cho đến nay, đã có hàng chục bài báo, công trình viết về vấn đề này hoặc về một tác phẩm văn xuôi, hoặc liên quan ít nhiều đến những vấn đề chung của văn xuôi Tản Đà.

Tản Đà xuất hiện lần đầu tiên trên văn đàn với *Khối tình con*, sau đó là *Giác mộng con*, *Thần tiên...* và cuối cùng là *Giác mộng lớn*. Thời kỳ đầu người ta đón nhận ông bằng tất cả sự háo hức, nhiệt thành của cái tinh thần yêu chuộng cái mới và người ta xem ông là “một văn tài” đem đến “con gió lạ” giữa cái buổi đầy u uất của xã hội. Công chúng tư sản hoan nghênh Tản Đà vì ông đã nói hộ một phần của họ tâm trạng thời đại, đó là nhu cầu khẳng định mình. Chính thời điểm ấy Phạm Quỳnh là người cho rằng Tản Đà đã “dựng ra một văn phái mới” và không ngớt lời tán tụng ông. Thế nhưng chẳng bao lâu sau cuốn *Giác mộng con* ra đời thì người ta lại bắt gặp một sự phê phán khác và khá quyết liệt của Phạm Quỳnh. Thế rồi một thời gian dài, người ta đã lãng quên văn xuôi của ông, nhất là khi những tiểu thuyết mới ra đời, người ta lại càng nhanh chóng lãng quên ngay cây cầu bắt qua bến cũ. Mãi đến khi Tản Đà mất năm 1939, cả văn đàn mới giật mình. Cũng trong năm này, Lê Thanh trong cuốn *Thi sĩ Tản Đà* đã nói đến cái ảnh hưởng của văn xuôi Tản

Đà với các văn sĩ đương thời. Càng về sau, người ta càng chú ý đến văn xuôi Tản Đà, và có nhiều ý kiến khen chê khác nhau

Chúng tôi đã tập hợp được một số công trình, bài viết về văn xuôi Tản Đà từ trước cách mạng cho đến nay. Sơ bộ thấy có hai loại ý kiến sau:

- Ở loại ý kiến thứ nhất thì phần lớn đều cho rằng: Dù thành tựu không bằng thơ ca nhưng văn xuôi của Tản Đà đã có những cách tân đáng kể về nội dung cũng như nghệ thuật. Tản Đà đã khai sinh cho nhiều thể văn trong văn học Việt Nam buổi đầu thế kỷ... Điều đặc biệt trong nội dung văn thơ Tản Đà là sự đi sâu vào cái tôi, là việc mạnh dạn, dũng cảm đưa cái tôi vào thơ văn trong rượu và say, trong những cơn sầu dài, trong những câu chuyện lên tiên và hầu trời, trong các cuộc chu du vào quá khứ hoặc đến với các xứ sở xa lạ, trong cả những lo toan về cuộc mưu sinh, trong những tự thuật, tự trào và tự thú về mình... Về hình thức thì văn xuôi Tản Đà với giọng triết lý - trữ tình đặc sắc, với sự khơi mở của một tâm trạng, ngay từ khi đăng lần đầu tiên trên Đông Dương Tạp Chí đã làm cho bạn đọc cảm thấy một sự mới lạ so với những bài văn xuôi đương thời... Có thể tìm thấy nội dung trên đây trong các bài viết của các nhà nghiên cứu: **Hoài Thanh, Xuân Diệu, Nguyễn Tiến Lãng, Phan Văn Diêu, Nguyễn Khắc Xương, Tản Dương, Trần Đình Hượu, Lê Chí Dũng, Trần Ngọc Vương, Nguyễn Huệ Chi, Ngô Bằng Giục, Phạm Thế Ngũ ...**

- Loại ý kiến thứ hai, mà tiêu biểu là ý kiến của các ông **Vũ Ngọc Phan, Phạm Quỳnh** và **Hà Như Chi** lại cho rằng: văn xuôi Tản Đà không có nhiều giá trị, nội dung không có gì mới lạ, còn hình thức thì rối ren, có cảm giác tác giả “đùa” với chữ hơn là diễn đạt ý tưởng...

Dễ dàng nhận thấy, dù khen hay chê thì các ý kiến nói trên chủ yếu dừng lại ở dạng các nhận định có tính khái quát trong một bài báo, một bài giới thiệu sách hoặc một phần trong một chương sách... Sự thật là chưa có một công trình nghiên cứu quy mô, vừa hệ thống vừa cụ thể về văn xuôi Tản Đà... chúng tôi muốn góp phần đi sâu nghiên cứu văn xuôi Tản Đà ở góc độ những cách tân nghệ thuật.

### **3. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI NGHIÊN CỨU**

-Đối tượng nghiên cứu là những tác phẩm văn xuôi tiêu biểu của Tản Đà, cụ thể là: *Giấc mộng con I, II* (du ký), *Giấc mộng lớn* (tự truyện), *Thẻ non nước* (tiểu thuyết), *Trần ai tri kỷ* (truyện ngắn), *Nhàn tướng* (tản văn)

- Phạm vi nghiên cứu của luận văn là xem xét những cách tân nghệ thuật của văn xuôi Tản Đà ở cả hai phương diện nội dung và hình thức.

### **4. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU**

Để giải quyết những vấn đề trên chúng tôi sử dụng những phương pháp sau đây: Phương pháp phân tích, tổng hợp, phương pháp hệ thống, phương pháp so sánh - thống kê và một số phương pháp bổ trợ khác

### **5. CẤU TRÚC LUẬN VĂN**

Ngoài phần Mở đầu, Kết luận, Tài liệu tham khảo, phần nội dung của luận văn được chia làm 3 chương

Chương 1: Quan niệm văn học và hành trình văn xuôi của Tản Đà

Chương 2: Văn xuôi Tản Đà - những cách tân từ hệ thống đề tài, chủ đề và hình tượng nhân vật

Chương 3: Văn xuôi Tản Đà- những cách tân về phương diện thể loại, ngôn ngữ và giọng điệu

# **CHƯƠNG 1**

## **QUAN NIỆM VĂN HỌC VÀ HÀNH TRÌNH VĂN XUÔI CỦA TẢN ĐÀ**

### **1.1. PHÁC THẢO DIỆN MẠO VĂN HÓA, XÃ HỘI VÀ VĂN HỌC VIỆT NAM GIAI ĐOẠN ĐẦU THẾ KỶ XX**

#### **1.1.1. Vài nét về tình hình văn hóa-xã hội**

Tản Đà sinh ra và lớn lên trong thời buổi mà tình hình chính trị xã hội Việt Nam có những biến chuyển sâu sắc. Trạng thái xã hội khá phức tạp trong giai đoạn này đã tác động đến từng con người, từng số phận trong xã hội. Xã hội Việt Nam đã có những biến chuyển sâu sắc, phá vỡ sự im ắng cùng những mối quan hệ và trật tự hàng nghìn năm của chế độ phong kiến...

#### **1.1.2. Khái quát tình hình văn học những năm đầu thế kỷ XX**

Trước sự biến chuyển của đời sống xã hội, văn học phải thay đổi để hợp thời. Văn học lúc này cần có những hình thức mới để biểu đạt những thay đổi đến trong cuộc sống. Văn học cũ đến đây cũng đã thực sự khủng hoảng. Chính những quan niệm về thế giới, quan niệm về văn học, lý tưởng thẩm mỹ gắn với cuộc sống cũ, con người cũ đã tạo ra sự khuôn khổ gò ép sự phát triển của văn học nói chung và văn xuôi nói riêng.

### **1. 2. SỰ HÌNH THÀNH TÀI NẢM VĂN HỌC VÀ QUAN NIỆM VĂN HỌC CỦA TẢN ĐÀ**

#### **1.2.1. Những dấu ấn từ gia đình và sự hình thành tài năng văn học**

Tản Đà tên thật là Nguyễn Khắc Hiếu, sinh ngày 25-5-1889, tại làng Khê Thượng, huyện Bất Bạt, tỉnh Sơn Tây. Sinh ra trong một

gia đình có truyền thống nho phong, nhiều vị tiền thân từng đỗ đạt và làm quan lớn trong thời Tiền Lê. Tản Đà là kết quả của một cuộc lương duyên giữa tài tử và giai nhân. Khi Tản Đà lên 3 tuổi thì cha mất, hoàn cảnh gia đình trở nên khó khăn. Một năm sau mẹ ông gửi ông lại cho người anh cả lúc này sắp đỗ Phó bảng là Nguyễn Tài Tích và người anh này bao bọc Tản Đà và nuôi ăn học mong đến ngày thành tài.

Tản Đà học chữ nho và ước vọng tiến thân bằng con đường công danh. Về sau, lận đận trên con đường thi cử là một nguyên nhân trực tiếp đẩy Tản Đà đến với văn chương, một con đường mà cậu ấm Hiếu không chuẩn bị và cũng không ngờ tới.

### **1.2.2. Quan niệm văn học của Tản Đà**

Trong ý thức hệ của Tản Đà có sự tồn tại của hai luồng tư tưởng, đó là tư tưởng Nho giáo và tư tưởng văn hóa phương Tây. Và điều này đã phản ánh rõ nét vào trong văn chương Tản Đà cũng như quan niệm của Tản Đà về văn chương. Khi là con người của Nho gia, ta bắt gặp một cách hệ thống những quan niệm văn học của nhà Nho truyền thống - đóng vai trò như một khuôn khổ định trước trong tư duy về văn học của Tản Đà. Lúc là một nghệ sĩ tân học, ta thấy Tản Đà viết sách, làm báo, lui tới phố phường và nhà xuất bản, làm chủ bút. Tản Đà hô hào duy tân, học theo Âu Mỹ, bực giận vì dân chúng không chịu nghe theo Bảo hộ để kịp bước “văn minh”. Và văn chương Tản Đà không còn theo đuổi đạo lí hay triết học mà theo đuổi cái đẹp nghệ thuật. Tản Đà cứ nghiêm nhiên đặt chữ “tôi” vào hầu hết tác phẩm của mình, cứ phô bày trên giấy những điều nhà nho không bao giờ viết. Đã thế, ông lại đem in những thứ thơ văn đó, “đem bán phố phường”.



### **1.3. HÀNH TRÌNH VĂN XUÔI TẢN ĐÀ**

#### **1.3.1. Hành trình tìm đến văn chương để cứu cánh thân phận lỡ làng**

Căn cứ vào *Giác mộng lớn* thì sau khi thi rớt lần cuối kỳ thi hậu bổ năm 1912 Nguyễn Khắc Hiếu rơi và trạng thái chán nản và điên đảo. Sau đó, được người anh rể Nguyễn Thiện Kế dìu dắt vào con đường văn chương. Năm 1915, Nguyễn Khắc Hiếu có tác phẩm đăng trên *Đông dương tạp chí* của Nguyễn Văn Vĩnh và nhanh chóng có được tiếng vang trên văn đàn. Năm 1916, ông lấy bút danh Tản Đà và chính thức chọn con đường của một người viết văn, làm báo chuyên nghiệp. Từ 1916 đến 1926 là những năm tháng đặc ý nhất của Tản Đà đối với con đường văn nghiệp. Từ năm 1926 đến 1933 ngoài việc xuất bản một số tác phẩm: *Giác mộng con II*, *Giác mộng lớn* (1932) và in lại thơ văn cũ, Tản Đà bỏ hết tâm sức vào việc làm báo với kỳ vọng vào một sự nghiệp văn chương “có bóng mây hơi nước đến dân xã”. Và từ đây sự lạc điệu của nhà Nho Tản Đà với môi trường đô thị bắt đầu bộc lộ rõ rệt

#### **1.3.2. Những đóng góp của Tản Đà trong tiến trình hiện đại hóa văn học dân tộc**

*1.3.2.1. Nhà văn tiên phong trong việc “đem văn chương bán phố phường”*

*1.3.2.2. Hướng văn chương đến đời thực và bày tỏ suy nghĩ cá nhân của người viết*

*1.3.2.3 Chú ý đến thị hiếu của công chúng*

Tản Đà chú ý đến việc lựa chọn những tác phẩm văn học phù hợp với thị hiếu thẩm mỹ, đạo đức của đông đảo người đọc. Tản Đà đã rất có ý thức trong việc hướng đến kết hợp cái hay, cái có ích, tính

phổ biến và dễ tiếp nhận để phù hợp với tâm lý, thị hiếu của độc giả bình dân.

Đặc điểm thứ hai khiến Tản Đà gần với đời sống văn học hiện đại bởi ông đã đánh giá được tính hàng hóa của văn chương. Tản Đà ý thức được việc mở rộng hệ thống báo chí xuất bản sẽ đưa tác phẩm đến gần với công chúng, nó sẽ thỏa mãn nhu cầu của các tầng lớp bạn đọc...

## CHƯƠNG 2

### VĂN XUÔI TẢN ĐÀ - NHỮNG CÁCH TÂN TỪ HỆ THỐNG ĐỀ TÀI, CHỦ ĐỀ VÀ HÌNH TƯỢNG NHÂN VẬT

#### 2.1. NHỮNG NỘI DUNG CHỦ YẾU TRONG VĂN XUÔI TẢN ĐÀ

##### 2.1.1. Hệ đề tài, chủ đề đời tư với cái tôi cá nhân cá thể

##### *2.1.1.1. Sự thức tỉnh ý thức cá nhân và nhu cầu giải phóng nhân cách trong văn học những năm đầu thế kỷ XX*

Hoàn cảnh mới cũng đã khơi gợi cho người cầm bút ở đầu thế kỉ XX bao điều trăn trở dù rằng họ vẫn chưa đoạn tuyệt hẳn được với tư duy và cách viết cũ. Họ bắt đầu bị cuốn hút vào những vấn đề về cuộc sống đời thường trước mắt; tình yêu của cái tôi lãng mạn đầy khát vọng tự do; con người cá nhân biết đòi hỏi, muốn được hưởng thụ, chia sẻ, được sống cho mình, cho hiện tại... Tất cả những vấn đề thuộc về cái tôi của con người đã khơi gợi cho các nhà văn, nhà thơ những năm đầu thế kỷ XX sự hứng thú và niềm say mê mới. **Tuy nhiên, đây không phải là sự đột biến mà là sự kế thừa có từ trong các tác giả của văn học trung đại như Đặng Trần Côn, Nguyễn Du, Hồ**

Xuân Hương, Nguyễn Gia Thiều... - cái hiện tượng được gọi là “phản thi pháp văn học trung đại”. Bước qua những năm đầu thế kỷ XX, chủ đề, đề tài về cái tôi đã được khai thác thường xuyên hơn so với văn học trung đại. Các nhà văn đã mạnh dạn phô diễn những góc khuất riêng tư của con người và đã có cái nhìn nhân bản hơn trong việc nhìn nhận con người.

### **2.1.1.2 Khẳng định cái tôi cá nhân là đề tài, chủ đề nổi bật trong văn xuôi Tản Đà**

Khi “*Giấc mộng con*” của Tản Đà được công bố trên văn đàn đã lập tức nhận ngay lời dè bĩ, phê phán nặng nề của Phạm Quỳnh. Tản Đà đã ngang nhiên sống với cái tôi, công khai bày tỏ nỗi lòng, đem những điều thầm kín giải bày cùng tất cả. Dù rằng văn xuôi Tản Đà vẫn chưa có một thi pháp nào mới hơn nhưng Tản Đà đã mạnh dạn đặt chữ “tôi” vào hầu hết tác phẩm của mình, cứ phô bày trên giấy những điều nhà nho không bao giờ viết.

Với Tản Đà, lần đầu tiên cái tôi cá nhân, cá thể đã trở thành hình tượng văn học thay cho con người Nho giáo với cái tôi của bốn phận gắn chặt với cộng đồng. Trong văn xuôi Tản Đà không còn đề cập đến con người cá nhân chung chung mà ông đã lấy chính cá nhân mình, cái tôi của mình làm đề tài, thậm chí làm trung tâm của tác phẩm... (*Giấc mộng con I, Giấc mộng lớn, Thẻ non non nước, Tản văn...*) với những mối tình lãng mạn ngoài hôn nhân, với những câu chuyện của cá nhân mình đưa vào tác phẩm.

Trong tác phẩm của mình, Tản Đà đã nói đến cái tôi như một đối tượng thẩm mỹ trực tiếp và duy nhất cho sự quan sát và miêu tả của nghệ thuật. Tản Đà đã đề cao cái tôi mình, đưa cái tôi trở thành đề tài của tác phẩm, lấy cái tôi làm nền tảng cho những khám phá nghệ thuật. Chính sự mạnh dạn và quả quyết tôn thờ cái tôi của mình

trong tác phẩm đã khiến cho văn xuôi của Tản Đà có ý nghĩa đặc biệt trong lịch sử văn học.

Sự thành thực khi trực tiếp miêu tả cái tôi với tất cả các cung bậc vốn có là một sự mở đầu vô cùng ý nghĩa trong nhận thức, quan niệm về con người và cả trong tiếp nhận văn học. Và chính Tản Đà là một trong những nhà văn đi tiên phong khi khai thác tinh thần hiện đại ấy trong các tác phẩm.

### **2.1.2. Hệ đề tài, chủ đề thể sự gắn với cảm quan đô thị**

Đề tài, chủ đề của Tản Đà là những cảnh hiện thực, những cái hàng ngày của con người bình thường, trong một xã hội bất thường, được ông góp nhặt và chọn lọc, đưa vào tác phẩm qua một con đường riêng, một bút pháp nghệ thuật khá mới mẻ, mang đầy dấu tích của buổi giao thời.

Tản Đà tỏ ra có những nhạy cảm khá đặc biệt với không gian đô thị. Trong văn xuôi của Tản Đà không gian mới mẻ này hiện lên rõ nét bằng cảm quan thực tại. Số lượng các tác phẩm văn xuôi của Tản Đà không nhiều nhưng luôn thấp thoáng trong đó địa danh của các đô thị: Hải Phòng, Hải Dương, Nam Định, Hà Nội. Ngay những cuộc phiêu lưu trong tưởng tượng của nhân vật Nguyễn Khắc Hiếu trong *Giác Mộng Con I* cũng có nhiều gắn bó với không gian đô thị: tiệm buôn, công viên, kỹ viện, bến cảng. Không gian đô thị ở đây, dù chưa là đối tượng của sự mô tả nghệ thuật nhưng đã bắt đầu tồn tại như một môi trường hiện diện của các nhân vật.

Theo chúng tôi, cái mới của văn chương Tản Đà trong buổi đầu xuất hiện chủ yếu thể hiện trong sự lựa chọn những vấn đề mang tính thời sự của xã hội tư sản bằng cảm quan hiện thực của mình. Đề tài, chủ đề về con người trong xã hội mới và thân phận của họ trong xã hội mà Tản Đà sống đã làm nên giá trị hiện thực cho những tác

phẩm văn xuôi của Tản Đà. Giá trị hiện thực ấy làm nổi rõ cảnh đời chung của những con người cùng thời như ông. Dù yếu tố hiện thực trong văn xuôi Tản Đà không đậm nét nhưng yếu tố đó đã đóng góp vào quá trình vận động và phát triển của văn xuôi hiện thực phê phán những năm 1930.

## **2.2. HÌNH TƯỢNG NHÂN VẬT**

### **2.2.1. Hình tượng nhà nho tài tử mang tên Nguyễn Khắc Hiếu**

Văn xuôi Tản Đà đã xây dựng hình tượng văn học trung tâm vẫn là con người tài tử, giai nhân nhưng nó đã được cụ thể hơn qua chân dung tự họa mang tên: Nguyễn Khắc Hiếu hay những kiểu nhân vật với những trần trở trong hành trình tìm cái bản ngã của mình.

Bước vào tác phẩm văn xuôi Tản Đà ta bắt gặp một hình tượng nhân vật tự họa mang tên Nguyễn Khắc Hiếu với với tất cả nỗi vui buồn cay đắng mà thân phận nhà nho lỡ thời như ông phải nếm trải. Các trạng thái sầu- mộng, say- ngông là những trạng thái mà ta bắt gặp thường xuyên trong tác phẩm của ông. Trước thời cuộc và thực tế đắng cay mà mình nếm trải, Tản Đà tìm cho mình một lối đi riêng, Tản Đà đã thả hồn mình trong "*giấc mộng con*", "*giấc mộng lớn*". Tản Đà đã thực sự thay đổi tư tưởng của mình, đưa hiểu biết và tư tưởng đến gần với lớp trẻ. Tản Đà theo đuổi những giấc mộng của riêng mình bằng những cuộc chơi. Tản Đà tìm đến với những miền đất lạ bằng cảm quan của người nghệ sĩ tìm đến cái mới, cái lạ và cái đẹp. Nhu cầu, khao khát được đến với những miền đất mới là cái tín hiệu của cái Tôi trong con người Tản Đà. Việc Tản Đà đã mượn văn chương để sống với cái mộng, cái ngông của mình xét đến cùng là để giải thoát cho cái tôi cá nhân.

### ***2.2.1.2. Một con người nông ngạo và tâm hồn sâu mộng***

Trong Tản Đà tồn tại hai con người nông ngạo hòa nhập vào nhau. Lẽ thường, người nông là người nhận thấy mình thực sự tài năng trong cuộc đời. Hay nói đúng đó là một cách tự ý thức về tài năng của bản thân mình trong cuộc sống. Và Tản Đà cũng ý thức được tài năng của mình, cuộc đời cũng gặp không ít những bất trắc nên Tản Đà sinh ra nông. Tản Đà nông như là phương tiện để giải thoát. Đó là kiểu nông một cách có ý thức. Nó là một hình thức chống đối thời thế đã không chiều lòng người, mà còn hất hủi xô đẩy Tản Đà trở thành một con người bất đắc chí vì chưa thỏa mãn được sứ mạng thi hành cái "thiên lương" mà Trời đã giao phó.

Kiểu nông thứ hai là kiểu nông của một nhà Nho. Tản Đà nông và ông dường như sung sướng khi được sống nông ngạo. Tản Đà xem thường vật chất dù rằng cuộc đời ông bao phen khốn cùng vì điều ấy. Suốt đời, Tản chỉ khao khát gặp tri kỷ, giai nhân. Ở đây ta thấy sự nông ngạo của Tản Đà lên đến cực điểm, ông nhìn thấy mình, nói về mình và ca tụng bản thân mình. Con người nông ấy chính lại là bản ngã của Tản Đà. Đó là kiểu nông của nhà Nho tài tử mà ta thường

Trong văn xuôi Tản Đà dù tác giả nông hay mộng ta đều cảm nhận được nỗi buồn vây bủa. Cái buồn đó là cái buồn của của một kẻ biết thực tài của mình nay phải sống không có niềm tin vào ngày mai. Mạch sâu của Tản Đà ấy có nguồn cội từ mạch sâu truyền thống và cả từ sự tự ý thức về bản thân và khao khát được nhập thể với quan niệm về sự ngắn ngủi của kiếp người như các nhà nho xưa..

### ***2.2.1.3. Một con người đa tình và đam mê mê xê dịch***

Đa tình và đam mê với những giấc mộng tình ái là thế nhưng Tản Đà còn có một đam mê khác nữa, đó là thú xê dịch. Có thể nói

Tản Đà là người xê dịch nhiều nhất trong số các văn gia đương thời. Tản Đà chỉ là người mở đầu cho phong trào thoát ly mà các nhà thơ mới, các nhà lãng mạn giai đoạn sau đã kế thừa một cách triệt để. Nguyễn Tuân là nhà văn lớp sau thuộc trào lưu lãng mạn là người đã chịu ảnh hưởng rất nhiều từ Tản Đà. Chính Nguyễn Tuân cũng đã phóng to cái tôi đến mức cực đoan, cũng đã tìm đến những cuộc chơi và thỏa mãn với thú xê dịch để quên đi cuộc sống thực tại. Ta thấy trong thơ của các nhà thơ mới những từ “giang hồ”, “du khách”, “lãng du”, “gác trọ”, “đi”, “quên”... xuất hiện rất nhiều. Điều này chứng tỏ họ đã bước tiếp con đường mà Tản Đà đã dừng lại.

### **2.2.2. Hình tượng người kỹ nữ**

Ở những tác phẩm nghệ thuật trung đại, hình tượng người kỹ nữ cũng là nơi tác giả gửi gắm những tư tưởng, tình cảm của tác giả. Nguyễn Du với những cảnh ngộ “*ngã hữu thôn tâm vô dĩ nữ*” (ta có tác lòng không biết nói cùng ai - Nguyễn Du) khiến tác giả đã đem gửi vào những tác phẩm, các hình tượng nhân vật kỹ nữ.

Bước tiếp mạch cảm xúc về nỗi buồn thân phận ấy nhưng trong văn xuôi Tản Đà, trong cách xây dựng hình tượng nhân vật người kỹ nữ đã có những nét riêng, mang hơi thở của thời đại. Tản Đà đã thực sự mở ra cho văn học những cái nhìn khác hơn, mới mẻ hơn về con người, về cuộc sống và cách nhìn nhận về con người khi xây dựng hình tượng người kỹ nữ. Thông qua hình tượng giai nhân Tản Đà đã thể hiện nỗi thèm khát được đối thoại với người đời về cuộc đời, về cái đẹp, về chân lý bằng cả những cay đắng và thất bại trong đời mình.

### **2.2.3. Hình tượng đồng tiền trong xã hội**

Hiện thực xã hội là đối tượng được miêu tả trong văn xuôi Tản Đà với tất cả náo nhiệt, xô bồ mà đồng tiền tư sản đem lại. Trong văn

xuôi Tản Đà đã cố gắng xây dựng sự tác quái tác quái của đồng tiền và đồng tiền cũng trở thành những nhân vật (*Thần tiền, Tản văn...*). Cảm quan độc đáo này của Tản Đà được nhận thấy rõ nhất trong hình tượng những con người lam lũ đánh vật với đồng tiền trong xã hội cũ. Cách nhìn nhận và đánh giá con người trong xã hội kim tiền bộc lộ những suy nghĩ của Tản Đà về thời cuộc, về xã hội.

Tuy rằng nhà văn chỉ mới nhìn thấy sự đau khổ, đổ vỡ của con người và xã hội do đồng tiền mang lại nhưng sự xuất hiện của hình tượng đồng tiền trong những sáng tác của Tản Đà không chỉ có ý nghĩa mở ra những mảng đề tài, chủ đề mới cho văn học mà còn hướng tác phẩm đến sự biểu hiện của hiện thực đời sống thường ngày.

### **CHƯƠNG 3**

## **VĂN XUÔI TẢN ĐÀ - NHỮNG CÁCH TÂN TỬ PHƯƠNG DIỆN THỂ LOẠI, NGÔN NGỮ VÀ GIỌNG ĐIỆU**

### **3.1. NHỮNG CÁCH TÂN VỀ THỂ LOẠI**

#### **3.1.1. Nhìn chung về quan niệm thể loại của Tản Đà**

Những quan niệm về thể loại của Tản Đà cũng là sự tiếp nối, kế thừa kinh nghiệm từ thế hệ nhà nho trước đó. Tuy rằng kinh nghiệm cách tân ấy phần nào mang tính tự phát, không gắn với lý luận nhiều, thấy viết theo lối nào có người đọc thì sẵn sàng làm theo. Trong văn xuôi, ông đã sử dụng hầu hết các thể loại văn ... tản văn, truyện ngắn, tiểu thuyết, ký sự, các thể loại thuộc sân khấu tuồng, chèo, kịch. Đây cũng là điểm chung của các nhà văn trong giai đoạn giao thời. Việc sử dụng hầu hết các thể loại văn xuôi đã đem đến sự đa dạng trong sáng tác của Tản Đà, góp phần định hình cho văn xuôi



giai đoạn này nói riêng và văn học đầu thế kỷ nói chung. Có thể nói, qua Tản Đà, có thể hình dung cả quá trình các nhà văn Việt Nam đầu thế kỷ từ bỏ hệ thống thể loại cũ và bắt tay vào viết theo thể loại mới.

### **3.1.2. Những cách tân về mặt thể loại trong văn xuôi Tản Đà**

#### ***3.1.2.1. Tân văn và cái tôi cá nhân cá thể***

Tân văn là thể loại đầu tiên phải kể đến khi nói về văn xuôi Tản Đà. Từ 1916, trong *Giấc mộng con I* Tản Đà tự nhận rằng “tinh tư học lực phần nhiều ở vào tản văn cả”. Tản Đà lựa chọn thể loại này khi đến với văn chương bởi đây là thể loại cho phép tác giả thể hiện trực tiếp những của suy nghĩ, bộc lộ cái tôi cá nhân cá thể của mình. Và cái tôi cá nhân cá thể sẽ quyết định sự độc đáo của một tác phẩm tản văn. Vì thể loại tản văn không có những ràng buộc trong quá khứ và như thế sẽ là mảnh đất thuận lợi để cái tôi phô diễn. Trong tản văn của mình, Tản Đà sử dụng cách viết lịch lãm, đôi khi tỏ ra ngông nghênh với những áng văn giàu cảm xúc và tầm cao tư tưởng của một con người thích triết lý.

Về mặt nghệ thuật, thể loại tản văn cho phép tác giả phô diễn vẻ đẹp của ngôn từ, một thể mạnh trong sáng tác của Tản Đà. Ở thể loại này câu văn của Tản Đà hướng đến cái đẹp của sự du dương, trùng điệp mà sau này Nguyễn Tuân sẽ phát triển lên thành câu văn mang vẻ đẹp của sự phá cách và khinh bạc.

#### ***3.1.2.2. Cảm quan về thời hiện tại và việc tìm đến với thể loại tiểu thuyết và truyện ngắn***

Vào đầu thế kỷ XX có nhiều vấn đề mới đặt ra cho người cầm bút. Hiện thực cuộc sống ngày càng đa dạng, phức tạp với biết bao vấn đề mới lạ đập vào mắt nhà văn. Tản Đà cũng như các nhà văn cùng thời luôn trăn trở và hướng đến việc cần phải mô tả chân thật,

sinh động cuộc sống xã hội. Và đó là lý do nhà văn tìm đến với thể loại tiểu thuyết, truyện ngắn, một thể loại vốn xa lạ với các nhà Nho.

Tản Đà đã tìm đến với thể loại tiểu thuyết, truyện ngắn với mong muốn bước chân vào ngưỡng cửa của văn học hiện đại bỏ lại sau những rào cản về quan niệm thể loại của một nhà Nho. Trong tiểu thuyết và truyện ngắn của Tản Đà, ta thấy rõ hơn cảm quan về thực tại trong đề tài và cách xây dựng hình tượng nhân vật. Cảm quan về thời hiện tại cũng là cú hích quan trọng đưa Tản Đà tìm đến với những thể loại của văn học hiện đại. Có thể thấy trong tiểu thuyết của Tản Đà, hình chiếu của cuộc sống xã hội những năm đầu thế kỷ XX, những địa danh, những vùng đất, những khung cảnh nông thôn tới đô thị mới hình thành. Những con người mới và cả những vấn đề đang còn ngổn ngang của một xã hội giao thời được phản ánh trong văn xuôi Tản Đà dù rằng Tản Đà vẫn bộc lộ khuynh hướng bảo vệ đạo lý một cách hết sức mạnh mẽ với những giá trị đạo đức của Nho giáo.

### **3.2. SỰ ĐỔI MỚI NGÔN NGỮ VĂN XUÔI TẢN ĐÀ**

#### **3.2.1. Đưa ngôn ngữ văn chương đến gần với đời sống**

##### ***3.2.1.1. Tản Đà với việc lựa chọn chữ quốc ngữ và hướng đến ngôn ngữ đời thường.***

Trong văn xuôi Tản Đà, ngoài việc sử dụng vốn ngôn ngữ được tích lũy từ Hán học, từ trong văn học truyền thống và văn học dân gian, ông còn khai thác ngôn ngữ trong cuộc sống hằng ngày tạo nên một hình thái ngôn ngữ khác trước, mang đậm dấu ấn cá nhân.

Tản Đà đã dũng cảm lựa chọn chữ quốc ngữ làm chất liệu cho khởi nghiệp văn chương của mình. Việc viết văn bằng chữ quốc ngữ để phát huy ưu thế gần đời sống cho thấy thấy tình yêu tiếng Việt và

khát vọng xây dựng một nền văn chương hiện đại bằng tiếng Việt đã là một trong những đóng góp của Tản Đà.

Tản Đà đã làm một cuộc di chuyển từ phong cách ngôn ngữ ước lệ của phạm trù văn học trung đại sang phong cách ngôn ngữ hiện đại mà nét nổi bật là dựa trên cơ sở ngôn ngữ toàn dân, ngôn ngữ đời thường. Tản Đà đã có ý thức xây dựng ngôn ngữ trong sáng và trau chuốt hơn để đáp ứng thị hiếu của công chúng văn học chủ yếu là tầng lớp thị dân, học sinh sinh viên, trí thức tiểu tư sản ngày một đông đảo theo nhịp độ phát triển đô thị đang diễn ra khá nhanh chóng lúc này.

### ***3.2.1.2. Đưa vào văn chương cách so sánh, ví von trực tiếp như lời nói thường ngày***

Qua khảo sát văn bản, bước đầu chúng tôi đã nhận thấy Tản Đà đã đưa vào văn xuôi của mình những kiểu so sánh, ví von mang đậm sắc màu của lời ăn tiếng nói hàng ngày. Việc thống kê một số cách diễn đạt lặp đi lặp lại trong tác phẩm đã có thể nói lên điều đó. Cách so sánh ấy đã làm đã bớt đi cái vẻ rườm rà, khó hiểu trong diễn đạt mà các nhà văn cùng thời gặp phải. Tản Đà đã ý thức được sự đa chiều và giàu đẹp của tiếng Việt và ông đã vận dụng những nét đẹp ấy một cách linh hoạt vào trong văn xuôi của mình.

### **3.2.2. Ngôn ngữ văn xuôi Tản Đà mang tính nghệ thuật**

Trong các tác phẩm văn xuôi của Tản Đà không có một ngôn ngữ nào khác ngoài ngôn ngữ của Nguyễn Khắc Hiếu bằng cách xưng tên mình trong một số tác phẩm, hoặc xưng ở ngôi thứ nhất (mình). Tản Đà đã đưa ngôn ngữ tác giả vào làm ngôn ngữ nhân vật, điều mà trước đó chưa ai làm được, bằng cách xưng tên mình, hoặc xưng ở ngôi thứ nhất.

Việc đưa ngôn ngữ của tác giả vào trong tác phẩm cho phép Tản Đà bình luận, lý giải hay miêu tả các hiện tượng cuộc sống sinh động hơn. Chuyển vào Bắc ra Nam, hay đi đến những miền đất lạ tác giả quan sát một cách chi tiết, cụ thể, sinh động hành trình chuyến đi theo thời gian, địa điểm thực qua các vùng đất và lồng vào đó những cảm xúc, nhận xét của mình dọc những hành trình mà ông qua.

Tản Đà là người thích sống trong tưởng tượng. Trí tưởng tượng phong phú trong ông đã giúp ông tạo ra những cảnh tuyệt vời, và điều đó góp phần khẳng định tư chất nghệ sĩ ở ông. Đưa những hình ảnh kèm theo màu sắc rực rỡ, khác nhau, vào trong một câu văn – đó là một nét phong cách riêng của Tản Đà. Người thích những màu sắc đối chọi nhau, và phải rõ ràng, rực rỡ, đỏ, xanh, bạc...

Ngôn ngữ văn xuôi của Tản Đà lúc này đã đạt đến trình độ của văn xuôi nghệ thuật bằng lối viết giàu hình ảnh và sự đa tầng của nghĩa trong cách dùng từ.

Trong cách tổ chức câu văn cũng như cách lựa chọn từ ngữ, Tản Đà thiên về giải bày. Đặc điểm này dẫn đến việc trong văn ông ngôn ngữ đôi khi bị “lạm dụng” đến thừa thãi nhưng nhờ thế mà cảm xúc được phô diễn, bùng phóng một cách tự do hơn, chân thực hơn.

Tín hiệu đầu tiên để nhận ra văn xuôi Tản Đà là những câu văn có vần có điệu, réo rắt như cung đàn ngàn phím, đối xứng nhau về âm, thanh theo kiểu câu văn biên ngẫu. Mặc dù Tản Đà còn viết những câu văn kiểu biên ngẫu nhưng nó không giống loại câu biên ngẫu thường thấy lúc bấy giờ, chỉ cốt tạo vẻ đăng đối, nên việc hay đưa các hư từ vào câu văn biên ngẫu của Tản Đà trong sáng khúc chiết và giản dị hơn. Sự thay thế dần dần, đó là cách giải quyết sáng

suốt nhất trong việc đáp ứng yêu cầu của thời đại. Những cố gắng cách tân cùng với sự khéo léo của ông đã biến ngôn ngữ đậm phong cách khẩu ngữ trở thành ngôn ngữ văn chương.

### **3.3. NÉT ĐẶC SẮC CỦA GIỌNG ĐIỀU VĂN XUÔI TẢN ĐÀ**

#### **3.3.1. Giọng trữ tình, cảm thương**

Tản Đà khi viết văn xuôi thường ít chú ý để cái luân lý chặt chẽ của tư duy logic, mà ngòi bút ông tràn trề cảm xúc, nhiều khi thoát ra ngoài tính chất tự sự bình thường, để biến thành những trang thơ-văn xuôi đặc sắc.

#### **3.3.2. Giọng khách quan, lạnh lùng**

Trong văn xuôi Tản Đà giọng điệu của ông đôi lúc trở nên dửng dưng, lạnh lùng và bình thản. Nếu như quan điểm Nho giáo cho rằng “nhân chi sơ tính bản thiện” – con người khi sinh ra có bản tính thiện, thì Tản Đà lại cho rằng con người sinh ra ở đời là con tạo sắp đặt, và tạo hóa ban cho con người có tài, có tình. Tản Đà đã có những cách lập luận khác với Nho Giáo vốn xem đức làm nên giá trị con người, Tản Đà tiến sâu vào việc khẳng định cái tài làm nên giá trị con người, qua cách lập luận độc đáo của mình.

#### **3.3.3. Giọng triết lý**

Đằng sau những trang văn xuôi-thơ réo rắt, vắn vè của Tản Đà, những trang khác trĩu nặng và khúc chiết hơn. Tản Đà là người ưa triết lý, và cái cách triết lý của ông thật khác người. Phần lớn những triết lý của Tản Đà nằm trong phần “Tản văn”, “Tùng văn”, “Nhàn tương” – những mẫu ngắn, đầy chất tư duy. Bắt gặp một hiện tượng nào đó, Tản Đà theo diễn biến của hiện tượng, đưa ra một vài nhận xét, bình luận có ý nghĩa triết học

## KẾT LUẬN

Tản Đà điển hình cho một giai đoạn giao thời trong một xã hội đang thay đổi văn hoá: từ Hán học chuyển sang Tây học, từ nông thôn chuyển về đô thị. Tản Đà đã mang lại cho văn học những âm vang mới chưa hoàn toàn mới và đã gìn giữ cho "bức dư đồ rách" những hình thái cũ, không còn hoàn toàn cũ. Có thể nói Tản Đà là nhà văn đô thị đầu tiên và nhà thơ Nho học cuối cùng trong lịch sử văn chương Việt Nam. Trong tiến trình hiện đại hóa văn học đều không thể bỏ qua sự hiện diện của Tản Đà với tư cách là điểm chuyển giao giữa truyền thống và hiện đại. Vị trí văn học sử của Tản Đà được quyết định không phải chỉ bởi ông là một cá tính và tài năng nghệ thuật lớn mà còn bởi từ cuộc đời và sự nghiệp sáng tác của Tản Đà. Qua việc nghiên cứu cuộc đời và sự nghiệp sáng tác của Tản Đà người nghiên cứu có thể tìm ra những vấn đề chung mang tính quy luật cho toàn bộ giai đoạn văn học này.

Tản Đà là nhà văn đầu tiên sống về ngòi bút, ông đã sống về văn nghệ cho dù "văn chương hạ giới rẻ như bèo." Trước Tản Đà, từ Nguyễn Trãi đến Nguyễn Khuyến, không ai xem văn chương như một nghề hay một nghiệp. Cho dù Tản Đà nếm trải đủ những thất bại trong nghề văn, nghề báo nhưng ông vẫn là nhà văn, nhà báo nho gia đầu tiên và cuối cùng. Đến Tản Đà, nghề văn mới xuất hiện... Tản Đà không phải là nhà Nho đầu tiên sống trong môi trường đô thị. Nhưng chắc chắn ông là thế hệ những nhà Nho đầu tiên nhận thấy và chịu áp lực của nhu cầu cách tân văn học dội đến từ môi trường mới mẻ này.

Là một cá tính sáng tạo độc đáo lại được hấp thụ nền văn học truyền thống cả từ nguồn mạch bác học lẫn dân gian, Tản Đà qua những sáng tác của mình đã đem lại một loạt những đóng góp quan trọng. Tản Đà là người đầu tiên đưa cái tôi cá nhân vào tác phẩm, lấy

mình làm nhân vật, thậm chí làm trung tâm... Trước Tản Đà chưa ai làm như thế... Tản Đà là người khai mở một số thể loại như tự truyện, du kí, tản văn... Lối văn của ông thật sự mới lạ so với những bài văn xuôi đương thời. Tản Đà đã mạnh dạn thể nghiệm ngòi bút trên khắp các thể loại, từ văn chương phú lục của nhà nho đến tiểu thuyết, truyện ngắn của nền văn học hiện đại. Ông có ý thức hướng đến nền văn học hiện đại nhưng vì chưa hiểu đầy đủ về nó nên ông không thể tiến xa hơn nữa. Khảo sát về hệ thống thể loại ở trường hợp Tản Đà giúp ta nhận thức sâu sắc về một quy luật: trong văn học hiện đại, người ta không thể đi xa được với những vốn liếng chỉ thuần túy từ truyền thống. Trong khi đó cùng thời với, các cây bút văn xuôi không bị ràng buộc bởi truyền thống nhanh chóng tiếp cận sự đổi mới của văn học phương Tây càng về sau càng trở nên xa xôi khác biệt với Tản Đà. Đó là một trở ngại để ông có thể đặt chân trên đại lộ đến với hiện đại.

Ở trong văn xuôi của mình, Tản Đà đã nhìn cuộc sống bằng một cái nhìn khác trước. Tản Đà để lại cho chúng ta những trang văn xuôi với đầy đủ dấu tích của buổi giao thời Á – Âu bão táp nhất trong lịch sử dân tộc. Ông đã có những đổi mới nhất định, được thể hiện ở việc chọn đề tài, ở thái độ khẳng định cái “tôi”, ở việc cách tân thể loại, làm cho văn chương nhuần nhị, duyên dáng, hợp với công chúng văn học mới và với xu thế đổi mới của văn học buổi đầu. Tuy rằng ông vẫn đứng ở vị trí một nhà nho tài tử, nhưng qua sự chiêm nghiệm và từng trải của mình, Tản Đà đã hướng tầm nhìn của mình vào cuộc sống bình thường, cụ thể của con người trong xã hội. Cái nhìn của ông không còn là “cái nhìn có tầm vóc vũ trụ” như các nhà thơ cổ điển, nó bắt đầu có màu sắc của cá tính, và nó chứa đựng những vấn đề khác hẳn. Qua những trang văn xuôi của ông, người

đọc thấy hiện lên một cuộc sống vừa nhọc nhằn, vất vả, cay cực, bất ổn của một xã hội thực, lại vừa đẹp đẽ, thanh nhàn, bình yên của cõi mộng, thể hiện cái nhìn lúc thì tỉnh táo, rạch ròi đến tàn nhẫn, lúc thì mơ màng, lãng đãng đến thoát tục của Tản Đà. Và chính cái nhìn thực tế tỉnh táo và rạch ròi ấy đã khiến cho Tản Đà gặp các nhà văn lớp sau. Những tay cự phách trong làng văn 1930-1945, như Nguyễn Tuân, Nguyễn Công Hoan, đều thấy mình chịu ảnh hưởng của Tản Đà. Chính Tản Đà chứ không phải ai khác đã cổ vũ Nguyễn Công Hoan trên tờ *An Nam Tạp chí* và chào đón trước một bộ tiểu thuyết “tả những khốn nạn của khắp các hạng người trong xã hội cố tìm cái sung sướng ở chỗ danh lợi, tình...”.

Một điểm nữa là văn xuôi Tản Đà luôn tràn đầy những tình cảm của con người với tư cách cá nhân trong đời sống bình thường của xã hội. Ta bắt gặp và cảm nhận được những buồn vui, âu lo, sầu thảm, hy vọng, đắm say... của những con người cá nhân, những khát vọng vượt ra khỏi sự khuôn giáo để được tự do, đã bắt đầu giãy dụa và đi những bước đầu tiên. Thái độ muốn khẳng định sự tồn tại của cái “tôi” phi phong kiến cũng đã bắt đầu có tầm vóc nhất định. Và điểm này đã đưa Tản Đà xích lại gần các nhà Thơ mới sau này. Chính Xuân Diệu đã bộc bạch rằng người yêu thơ văn Tản Đà từ lúc còn nhỏ, và những âm hưởng của thơ Tản Đà đã ảnh hưởng tới ông khá sâu. Những vấn đề tình cảm của con người cá nhân do Tản Đà đặt nền móng buổi đầu, sau này đã trở thành nội dung chính của Thơ mới và văn chương Tự lực văn đoàn.

Với những quan niệm mới mẻ và với quyết tâm đến với nghề như thế nên Tản Đà xứng đáng được xem là người tiên phong trên con đường vận động từ lối viết văn làm thơ của nhà Nho sang lối viết văn làm thơ của một nhà văn chuyên nghiệp. Nhưng tất cả chỉ có



như thế, Tản Đà đã không nhập được vào những dòng văn học sau này, cho dù ông đã “dạo những bản đàn mở đầu cho một cuộc hòa nhạc tân kỳ đang sắp sửa”. Bởi Tản Đà đã đứng ở vị trí của một nhà nho để nhìn nhận đánh giá xã hội, đã dùng quan niệm văn chương nhà nho để sáng tác văn học và truyền bá đạo lý.